

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TIÊN LŨ  
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24/5/2022

"V/v Tranh chấp hôn nhân và gia đình"

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LŨ - TỈNH HƯNG YÊN**

**-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Minh Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Vũ Thị Toan

2. Ông Lương Văn Ké

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Văn Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Mừng, Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 04/2022/TLST - HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2022 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Đinh Thị D**, sinh năm 1996

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện P, tỉnh Hưng Yên

"Có đơn xin xét xử vắng mặt"

Bị đơn: **Anh Vũ Mạnh H**, sinh năm 1996

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hưng Yên

"Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do"

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Cháu Vũ Thị Thùy D, sinh ngày 14/01/2017 "vắng mặt"

*Người đại diện hợp pháp cho cháu D:* Anh Vũ Mạnh H và chị Đinh Thị D (là bố mẹ đẻ cháu).

*Người làm chứng:*

- Bà Trần Thị B (là mẹ đẻ của anh H) "vắng mặt"

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Hưng Yên.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Đinh Thị D trình bày:

Chị và anh Vũ Mạnh H được tự do tìm hiểu, đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hưng Yên vào ngày 09 tháng 02 năm 2017. Ngay sau khi kết hôn, vợ chồng đã không hòa hợp, không có tiếng nói chung. Anh H suốt ngày ham mê chơi game không chịu làm ăn, không lo cho gia đình và không lo cho vợ con, chị có khuyên nhủ thì anh H cho rằng chị nói nhiều, cần nằn và đánh chị nhiều lần. Sự việc đó chị không dám nói cho ai biết, đến cuối năm 2018 anh chị mâu thuẫn trầm trọng, anh H đã chở chị về trao trả chị cho bố mẹ đẻ của chị. Thời gian từ đó đến nay, anh chị sống ly thân, không ai quan tâm tới ai, không còn tình cảm và trách nhiệm gì với nhau nên chị đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn với anh H để giải thoát cho cả hai.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Thị Thùy D, sinh ngày 14/01/2017. Hiện nay cháu D đang ở cùng với chị D. Nay cháu D đến tuổi đi lớp, cần điều kiện quan tâm, chăm sóc tốt hơn nên chị tha thiết xin được nuôi cháu để đảm bảo cuộc sống và việc học tập của cháu. Chị làm công nhân may, thu nhập ổn định, bình quân tháng khoảng 7 triệu đồng/tháng đến 8 triệu đồng/tháng đủ điều kiện để chăm sóc con được tốt, nên chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, Công nợ; Công sức: Chị tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/4/2022 bị đơn anh Vũ Mạnh H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh thống nhất với chị D về thời điểm đăng ký kết hôn, mâu thuẫn vợ chồng và thời điểm anh H chở chị D về trả cho bố mẹ đẻ chị D, vợ chồng sống ly thân. Tuy nhiên theo anh H trình bày thì nguyên nhân mâu thuẫn là do anh nghi ngờ chị D có người đàn ông khác nên anh không chấp nhận đã mang chị về trả cho bố mẹ vợ, thời điểm đó anh cũng đi khỏi nhà vào miền Nam để làm ăn, để con nhỏ ở nhà cho mẹ đẻ anh chăm sóc, sau một năm anh quay về anh cho chị D cơ hội để sửa đổi, vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Đến nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nên anh nhất trí ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị D trình bày. Trước đến nay cháu D đều do bà nội chăm sóc. Khi vợ chồng mâu thuẫn anh vào miền Nam làm ăn và khi anh ở nhà, bà nội đều là người trực tiếp chăm sóc cháu, anh gửi tiền về cho bà nội nuôi con cho anh, tết năm 2022 chị D mới đón con về chăm sóc và đến nay chưa mang con về trả cho anh. Ly hôn anh có nguyện vọng xin nuôi con, hiện anh đang ở cùng mẹ đẻ tại Đ, Đ, T, Hưng Yên, anh đi giao hàng cho bên dịch vụ giao hàng tiết kiệm, thu nhập bình quân 12 triệu/tháng nên anh đảm bảo điều kiện chăm sóc cho con.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng bà Trần Thị B là mẹ đẻ của anh H trình bày: Chị D và anh H được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn nhân, quá trình chung sống vợ chồng anh chị

hòa thuận được một thời gian ngắn, sau đó phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do cả hai còn trẻ tuổi, chưa đủ chín chắn, công việc bấp bênh, mặt khác giữa hai vợ chồng không có sự tin tưởng nhau, anh H nghi ngờ chị D có người đàn ông khác nên vợ chồng cãi vã, anh H mang trả chị D về nhà bố mẹ để dạy lại, sau một năm vợ chồng quay lại nhưng không thể đoàn tụ nên đã sống ly thân được 3 năm nay. Gia đình và anh H đều nhất trí để vợ chồng ly hôn.

Vợ chồng anh chị có 01 con chung là Vũ Thị Thùy D, từ nhỏ cháu D ở với bà, do bà trực tiếp chăm sóc, sau khi vợ chồng mâu thuẫn, anh H vào miền Nam làm ăn, có gửi tiền về cho bà chăm sóc cháu, chị D cũng vẫn về thăm con nhưng bà và anh H không đồng ý cho chị D đón con. Quan điểm của bà tha thiết đề nghị Tòa án giao cháu D cho anh H nuôi dưỡng để bà được chăm sóc cháu.

Người làm chứng ông Đinh Trọng T là bố đẻ của chị D trình bày: Chị D và anh H kết hôn với nhau là tự nguyện. Tuy nhiên anh chị chung sống hạnh phúc chỉ được một thời gian ngắn, khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh H không chịu làm ăn, không tôn trọng gia đình vợ và vợ, chị D có chồng cũng như không, chị D mệt mỏi và chán ngán cuộc hôn nhân với anh H nên phải về sinh sống cùng ông bà 02 năm nay, trong 02 năm anh H cũng không quan tâm hỏi han, không có trách nhiệm gì với chị D. Ông không chấp nhận được một người con rể vô trách nhiệm như anh H và thấy cuộc hôn nhân của hai anh chị không có hạnh phúc nên đề nghị Tòa án sớm giải quyết cho chị D được ly hôn với anh H.

Xác minh tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hưng Yên được biết: Anh H và chị D có đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hưng Yên ngày 09/02/2017; về tình trạng hôn nhân của anh H, chị D, UBND xã cung cấp là vợ chồng anh H, chị D chung sống có mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh H nghi ngờ chị D có người đàn ông khác nên vợ chồng cãi vã và sống ly thân được 2 năm nay, hiện không còn chung sống. Anh chị có đơn xin ly hôn thì quan điểm của UBND xã là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh H đến Tòa án làm việc và Tòa án mở phiên họp về việc kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải giữa các bên đương sự nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa ngày 29/04/ 2022 vắng mặt anh Vũ Mạnh H không có lý do nên HĐXX đã quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Đinh Thị D có đơn xin xét xử vắng mặt và bị đơn anh Vũ Mạnh H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, HĐXX, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T. Hoạt động thu thập chứng cứ đúng trình tự, thủ tục, đảm bảo khách quan. Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quy định của pháp luật về quyền, nghĩa vụ khi tham gia tố tụng.

*Về quan điểm giải quyết vụ án:* Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị D, xử cho chị D được ly hôn với anh H. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Vũ Thị Thùy D, sinh ngày 14/01/2017, hiện tại cháu D đang ở với chị D. Xét nguyện vọng và điều kiện thực tế của các bên đương sự, đề nghị HĐXX giao cháu D cho chị D nuôi dưỡng, chăm sóc cho đến khi đủ 18 tuổi, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được quyền đi lại, chăm sóc con chung không ai được cản trở; Về tài sản chung, công sức, nợ nần: Các bên không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn chị D phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Chị Đinh Thị D khởi kiện xin ly hôn anh Vũ Mạnh H có nơi cư trú tại xã Đ, huyện T, tỉnh Hưng Yên, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện T theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

Anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ nhất nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa ngày 29/4/2022 nên Tòa án nhân dân huyện T đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/4/2022 và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 24/5/2022.

Tại phiên tòa hôm nay chị D có đơn xin xét xử vắng mặt, nên Toà án xét xử vắng mặt chị D theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 227 BLTTDS. Anh H đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 BLTTDS, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị D HĐXX thấy: Chị Đinh Thị D và anh Vũ Mạnh H được tự do tìm hiểu và tiến tới hôn nhân. Anh chị có đăng ký kết hôn ngày 09/02/2017 tại UBND xã Đ, huyện T, tỉnh Hưng Yên trên cơ sở tự nguyện. Do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Nhưng sau khi kết hôn, anh chị chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì đã nảy sinh mâu thuẫn, cãi vã, thậm chí anh H còn đánh chị D, nguyên nhân là do anh H không tin tưởng chị D, cho rằng chị D có người đàn ông khác. Bản thân cả chị D và anh H

cùng bố mẹ hai bên đều thấy hai anh chị không còn tình cảm, hôn nhân không thể hàn gắn được, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống nên anh H và gia đình hai bên đều đồng ý để vợ chồng ly hôn. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa chị D và anh H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị D, xử cho chị D được ly hôn anh H.

[3]. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Vũ Thị Thùy D, sinh ngày 14/01/2017. Hiện tại cháu D đang ở cùng với mẹ. Chị D có nguyện vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Anh H có nguyện vọng xin nuôi con không đồng ý để chị D nuôi dưỡng cháu D. Xét nguyện vọng của các đương sự thấy rằng từ khi vợ chồng mâu thuẫn anh H đi vào miền Nam làm ăn đến tháng 10 năm 2021 mới về lại gia đình, cả khi anh H xa nhà hay lúc anh H có mặt ở nhà thì người trực tiếp chăm sóc cháu D đều do bà Trần Thị B là bà nội cháu chăm sóc. Chị D không trực tiếp nuôi dưỡng cháu D trong khoảng thời gian đó không phải do chị D không chăm sóc cháu mà do anh H không đồng ý cho chị D đón con. Đến tết năm 2022 chị D đón được cháu D về nhà để chăm sóc, nuôi dưỡng, bảo ban cháu học hành, hiện tại cháu đang ở cùng với mẹ. Anh H là lao động tự do thu nhập không ổn định, anh H trình bày thu nhập bình quân của anh khoảng 12 triệu/1 tháng nhưng không có xác nhận thu nhập để chứng minh, chị D là công nhân có thu nhập ổn định với mức thu nhập bình quân từ 7 triệu đến 8 triệu/ 1 tháng có xác nhận thu nhập của công ty nơi chị D làm việc. Xét về điều kiện chỗ ở thì cả hai còn phụ thuộc vào gia đình. Cháu D đã trên 3 tuổi nhưng còn nhỏ và giới tính là nữ. Nên đảm bảo quyền được chăm sóc, giáo dục của cháu D được tốt hơn, đảm bảo quyền và nghĩa vụ nuôi dưỡng của bố mẹ đối với con, đồng thời để giữ ổn định về điều kiện sinh hoạt, học tập cho cháu cần giao cháu D cho chị D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cũng là phù hợp tâm sinh lý, giới tính và phù hợp quy định pháp luật, phù hợp với ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị D làm công nhân, thu nhập trung bình 7 đến 8 triệu đồng/1 tháng đủ để đảm bảo cho cuộc sống sinh hoạt của hai mẹ con. Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn chị Đinh Thị D và bị đơn anh Vũ Mạnh H đều không đề nghị Tòa án giải quyết. Nên HĐXX không xem xét.

[5]. Về án phí: Chị Đinh Thị D phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 51; 56; 58; 81; 82; 83; 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, b khoản 2 Điều 227 và khoản 4 Điều 147 BLTTDS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về án, lệ phí Tòa án:

### **Xử:**

1. *Về hôn nhân:* Cho chị Đinh Thị D được ly hôn anh Vũ Mạnh H.

2. *Về nuôi con chung:* Giao cháu Vũ Thị Thùy D, sinh ngày 14/01/2017 cho chị Đinh Thị D tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi cháu D tròn 18 tuổi;

*Về cấp dưỡng nuôi con:* Chấp nhận sự tự nguyện của chị D không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

3. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu nên HĐXX không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí:* Chị Đinh Thị D phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0004538 ngày 23/02/2022 của Chi cục thi Hình án dân sự huyện T. Chị D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Đ (CNKH số 07/2017);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Minh Ngọc**







